

Số: /BC-KKT

Quảng Trị, ngày tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Gói thầu số 02: Thi công xây lắp đoạn Km41+362 ÷ Km47+500

Dự án: Đường nối Khu công nghiệp Đông Nam Quảng Trị đến cảng Cửa Việt (Đường trung tâm trục dọc Khu kinh tế Đông Nam tỉnh Quảng Trị)

Địa điểm xây dựng: Huyện Triệu Phong và Huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị.

Thực hiện nội dung Công văn số 3095/SGTVT-QLCL ngày 18/10/2021 của Sở GTVT tỉnh về ý kiến lần 3 hồ sơ hoàn thành thi công xây dựng công trình gói thầu số 02: Thi công xây lắp đoạn Km41+362 ÷ Km47+500. Dự án: Đường nối Khu công nghiệp Đông Nam Quảng Trị đến cảng Cửa Việt (Đường trung tâm trục dọc Khu kinh tế Đông Nam tỉnh Quảng Trị), BQL khu Kinh tế đã chỉ đạo Ban QLDA và đơn vị thi công bổ sung các hồ sơ còn thiếu theo yêu cầu của Sở GTVT. Sau khi hoàn thiện, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Trị xin báo cáo thi công hoàn thành gói thầu với các nội dung sau:

- 1. Tên công trình:** Đường nối Khu công nghiệp Đông Nam Quảng Trị đến cảng Cửa Việt (Đường trung tâm trục dọc Khu kinh tế Đông Nam tỉnh Quảng Trị).
- 2. Tên gói thầu:** Gói thầu số 02: Thi công xây lắp đoạn Km41+362 ÷ Km47+500.
- 3. Địa điểm xây dựng:** Huyện Triệu Phong và Huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị
- 4. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:** Mai Xuân Tiến – 0905.873.678

5. Quy mô công trình xây dựng:

a. Quy mô phân đường

- Chiều dài: 6.138m
- Vận tốc thiết kế $V_{tt}=80\text{Km/h}$
- Độ dốc dọc lớn nhất: $i_{max} = 5\%$
- Kết cấu áo đường: Cấp cao A1, $E_{yc}\geq 140\text{Mpa}$;
- Tải trọng thiết kế: Nền, mặt đường trục xe 120kN; Cống: H30-XB80
- Cắt ngang: Xây dựng 02 nhánh hai bên tim đường quy hoạch, trục tim mỗi tuyến nhánh cách tim đường quy hoạch 15,5m với quy mô mỗi bên: Bề rộng nền đường theo thiết kế là 14,53m, gồm: Mặt đường: 7,0m, lề đường: Phía ngoài rộng 6,53m, phía trong rộng 1,0m;
- Nền đường:
 - + Đối với nền đắp: Đào bóc lớp đất không thích hợp, chiều sâu trung bình 10cm - 20cm; Đắp bằng đất cấp 3, lõi đắp cát đầm chặt $K\geq 0,95$. Lớp vật liệu sát đáy áo đường dày 50cm có độ chặt K98, trong đó: 30cm lớp trên đắp đất C3 đầm K98, 20cm lớp dưới đắp cát đầm K98.
 - + Đối với nền đào: Đào nền, mái ta luy nền đào 1/3.

- Rãnh thoát nước dọc tuyến qua các đoạn nền đào hình thang kích thước miệng rãnh rộng 2,0m, đáy rãnh rộng 0,4m, cao rãnh 0,4m. Gia cố rãnh bằng tấm lát BTXM M200 lắp ghép, kích thước tấm lát 90x50x6(cm). Lòng rãnh bằng BTXM M150 dày 10cm. Giăng đỉnh tấm lát bằng BTXM M150 dày 10cm, rộng 20cm. Lớp vữa đệm M100 dày 2cm.

- Thoát nước ngang: bằng cống các loại và rãnh thoát nước ngang.

- Các nút giao với QL49C và các đường quy hoạch, đường huyện, đường dân sinh: Thiết kế nút giao cùng mức, kết cấu mặt đường nút giao giống tuyến chính.

- Điểm quay đầu xe: Bố trí các điểm quay đầu xe trùng với các vị trí các nút giao tuyến quy hoạch; Trường hợp khoảng cách giữa các nút giao, đường quy hoạch lớn (>1Km) thì bố trí thêm các vị trí quay đầu xe. Kết cấu nền mặt quay đầu xe giống kết cấu nền mặt đường tuyến chính.

- Xây dựng hệ thống bó vỉa dọc tuyến phía khu dân cư dùng để chuyển tiếp cao độ giữa mặt đường và vỉa hè, riêng phần lề đường rộng 1m chưa đầu tư. Cấu tạo: Bó vỉa bằng BTXM M200 lắp ghép, chiều cao 0,25m; rộng 0,30m; phía mặt đường được vuốt cạnh (12x25)cm và vuốt bán kính dưới R=3cm, bán kính trên R=5cm; chôn sâu trong kết cấu mặt đường 4cm, trên lớp móng bằng bê tông M100, dày 6cm.

- Tấm đan rãnh sát bó vỉa rộng 25cm, chiều dày trung bình 6,5cm để thu nước mặt đường phía lề rộng 6m của nhánh trái và nhánh phải.

- Đường công vụ khai thác cát: Bề rộng mặt đường 6,0m bằng đắp đất cấp 3 đảm bảo $K \geq 0,95$, dày 50cm.

- Hệ thống an toàn giao thông: Biển báo, vạch sơn, tường hộ lan, cọc tiêu... thiết kế theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2016/BGTVT.

b. Quy mô phần cầu

- Xây dựng mới 1 cầu quy mô vĩnh cửu bằng BTCT;

- Tải trọng thiết kế: HL93; tải trọng bộ hành 3kN/m²

- Khổ cầu: $B=0,35m+9,3m+0,35m=10m$ (cho mỗi đơn nguyên mỗi bên);

- Tần suất thiết kế P=4%;

- Sông không thông thuyền;

- Chịu động đất: cấp 6

- Kết cấu phần trên: Dầm bản BTCT thường đổ tại chỗ cấp 30MPa, chiều cao dầm 0,45m. Dầm bản ngàm cứng với mũ mố, mũ trụ; Bê tông dầm bản được đổ liên tục 01 lần cho toàn bộ bản mặt cầu.

- Kết cấu phần dưới: Mố trụ dẹt, bằng BTCT 30MPa, đá 1x2, móng cọc đóng BTCT 30Mpa, kích thước 40x40(cm); Chiều dài cọc mố: L=10m, cọc trụ L= 11,5m; Số lượng cọc mỗi mố, trụ: 10 cọc. Cọc tường cánh (30x30)cm; dài 4m, mỗi mố 28 cọc.

- Đường hai đầu cầu: Chiều dài mỗi phía 10m. Chân khay gia cố bằng BTXM M150, kích thước (0,4x1,5)m. Gia cố mái taluy bằng đá hộc xây M100, dày 25cm; Tại vị trí giáp với mố bố trí bậc lên xuống rộng 1,0m, mỗi bậc cao 0,2m.

- Các kết cấu khác: Gờ chắn bánh mỗi bên rộng 35cm, bằng BTCT 30Mpa. Lan can bằng ống thép mạ kẽm Vinapipe D100mm dày 3,2mm; Các chi tiết bulon, thép đệm đều được mạ kẽm. Ống thoát nước mặt cầu bằng ống thép mạ kẽm đường kính D100mm. Bản dẫn bằng BTCT 20MPa đá 1x2, độ dốc 10% về phía đường, đặt trên lớp đệm cấp phối đá dăm Dmax=37,5mm và gôi đá hộc xây vữa. Tường cánh bằng BTCT 20MPa đá 1x2 trên hệ cọc BTCT kích thước 30x30(cm); chiều dài mỗi cọc 4m. Bố trí tôn lượn sóng bước cột 3m trên tường cánh phía lề đường phía ngoài và đường hai đầu cầu phía lề rộng 1,0m để đảm bảo an toàn.

6. Danh sách các nhà thầu:

- Nhà thầu khảo sát, thiết kế: Liên danh Công ty cổ phần Việt Tín, Công ty cổ phần Tư vấn giao thông Quảng Trị, Công ty cổ phần tư vấn Phú Thái và Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng giao thông 5.

- Nhà thầu thi công: Công ty Cổ phần Thành An
- Tư vấn giám sát: Liên danh TEDI - Việt Tín- Vinacon.

7. Ngày khởi công và hoàn thành:

- Tiến độ thi công theo hợp đồng: 220 ngày.
- Tiến độ thi công hoàn thành thực tế: 503 ngày.
 - + Ngày khởi công: 10/8/2018
 - + Ngày hoàn thành: 25/12/2019

8. Khối lượng các công việc chủ yếu đã thực hiện:

- Đắp cát đầm chặt K95: 86.259,70 m³
- Đắp đất nền đường đầm chặt K95: 68.486,84 m³.
- Đắp cát tạo mặt bằng giữa 02 nhánh: 68.020,46 m³.
- Đắp đất nền đường K98: 31.573,07 m³.
- Làm móng cấp phối đá dăm Dmax37,5: 27.331,29 m³.
- Làm móng cấp phối đá dăm Dmax25: 18.284,83 m³.
- Rải thảm mặt đường bê tông nhựa: 88.996,05 m².
- Thi công công thoát nước và 01 cầu trên tuyến tại Km45+358,97.

7. Đánh giá về chất lượng công trình so với thiết kế:

- Đảm bảo theo các yêu cầu kỹ thuật.

8. Báo cáo về điều kiện để tiến hành nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng:

- Các công việc xây dựng đã thực hiện nghiệm thu theo quy định tại Điều 27 và Điều 30 Nghị định 46/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng. Kết quả thí nghiệm, kiểm tra, chạy thử đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật theo quy định của thiết kế xây dựng.

- Không tồn tại về chất lượng thi công xây dựng làm ảnh hưởng đến an toàn khai thác, sử dụng công trình.

- Bổ sung đầy đủ các hồ sơ còn thiếu theo yêu cầu của Sở GTVT tại Văn bản số 3095/SGTVT-QLCL.

Kính đề nghị Sở Giao thông Vận tải tỉnh Quảng Trị tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng Ban; Các PTB;
- Phòng KHTH, QHXD;
- Lưu: VT, Ban QLDA.

TRƯỞNG BAN

Phạm Ngọc Minh